



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 29/03/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3	21:02	23:00	↙
0.9	04:56	08:30	↗
3.4	12:33	15:45	↙
2.6	18:16	22:00	↗
3.1	22:45	02:00	↙
0.9	05:58	09:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Thanh	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	04:00		08
2	Giang	PIRA BHUM	6.8	122	6,393	H25 - TCHP	05:00	SR, y/c MP	01-12
3	Khái	MONICA	9.2	173	17,801	P/s3 - BNPH	05:00		A1-AB02
4	N.Trường	HAI TIAN LONG	5.1	98	3,609	P/s1 - CL5	05:30	//0800	A2-08
5	Đức	WAN HAI 326	10.3	204	30,531	P/s3 - CL3	10:30	//1330	A1-A5
6	N.Dũng	GH RIVER	8	180	19,279	P/s3 - CL1	10:30		A6-AB02
7	Trung	INTERASIA VISION	9.8	170	18,935	P/s3 - CL7	11:00	//1400	A3-TM
8	K.Toàn	MAERSK SONGKHLA	9.9	186	32,828	P/s3 - BP7	11:30	Thả neo tăng cường dây	A1-A5
9	V.Tùng - Đ.Long	ARCHER	9.9	223	27,779	P/s3 - CL5	13:00	//1430	A5-A6
10	Kiên	SINAR SANUR	9.9	172	19,944	P/s3 - CL4	15:00	//1800	A3-A6
11	N.Tuấn	TIDE CAPTAIN	6.9	162	13,406	H25 - TCHP	17:30	SR	01-12
12	P.Cân	WAN HAI 296	10.4	175	20,918	P/s3 - CL4-5	20:00	//2300	A1-A5
13	P.Thùy	TPC206-TK01;TPC206-SL01	5.1	190	6,257	H25 - CanGio	21:00	Cano DL, SR	
14	Uy	LITTLE WARRIOR	8.7	172	18,848	P/s3 - CL1	21:30		A2-A6
15	Tân	SITC HAKATA	8.9	162	13,267	P/s3 - BNPH	22:30	//0200	A3-08
16	M.Hải - N.Chiến	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR	09:30	QTCR	
17	M.Hải - N.Chiến	PIANO LAND	8.3	261	69,840	CR - P/S	19:30	QTCR	
18	Quyển	SON TRA 126	6.2	100	4,332	G9 - CanGio	16:00	SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - Đăng	OOCL KAPOK	12.5	367	159,260	P/s3 - CM4	02:30	Y/c MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
2	N.Thanh - Đ.Toàn	WAN HAI A01	10.3	335	123,104	P/s3 - CM2	09:00	Y/c MT	MR-KS

3	<i>Hà - N.Minh</i>	HMM GAON	13	366	152,003	CM3 - P/s3	12:00	MP-VTX	MR-KS-AWA
4	<i>Phú</i>	WAN HAI 368	10.1	204	30,468	P/s3 - CM3	12:00	Y/c MP	MR-KS
5	<i>T.Tùng</i>	WAN HAI 368	12.5	204	30,468	CM3 - P/s3	19:00	MP	MR-KS
6	<i>H.Trường - P.Hung</i>	YM UNICORN	12.4	333	91,586	P/s3 - CM3	21:00	Y/c MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>Đ.Minh - M.Hùng</i>	KMTC OSAKA	9.3	172	17,853	CL3 - P/s3	22:00		A1-A6
2	<i>Chương - Duy</i>	SITC FUJIAN	7.9	172	17,360	CL7 - P/s3	00:00	LT	A2-A5
3	<i>M.Tùng</i>	WAN HAI 362	9.2	204	30,519	CL5 - P/s3	08:00	LT	A1-A6
4	<i>Th.Hùng - M.Cường</i>	ERASMUS RAINBOW	9	172	18,526	CL1 - P/s3	10:30	LT	A5-A6
5	<i>Diệu</i>	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	11:00	SR	08
6	<i>Q.Hung - V.Dũng</i>	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	09:00	SR	
7	<i>Duyệt</i>	PANCON BRIDGE	9.7	172	18,040	CL3 - P/s3	13:30	LT	A3-A6
8	<i>Quyết</i>	SITC RENDE	9.5	172	18,848	CL7 - P/s3	14:00	LT	A2-A5
9	<i>Chính</i>	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL5 - H25	14:30	SR	A2-08
10	<i>Hoàn</i>	PIRA BHUM	6.9	122	6,393	TCHP - H25	19:30	SR	01-12
11	<i>Vinh</i>	SAWASDEE INCHEON	9.5	172	18,051	CL4 - P/s3	18:00	LT	A2-08
12	<i>Đ.Chiến</i>	KMTC XIAMEN	10.5	197	27,997	CL4-5 - P/s3	23:00	Cano DL	A1-A6
13	<i>P.Tuấn - Anh</i>	GH RIVER	9.3	180	19,279	CL1 - P/s3	22:00	Cano DL	A5-TM
14	<i>Uy - Quyền</i>	AMOUREUX	8.5	172	17,785	BNPH - P/s3	00:30	LT	A3-08
15	<i>V.Hải</i>	VIET TRUNG 135	3	96	2,917	CanGio - H25	13:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>P.Tuấn - Anh</i>	KMTC XIAMEN	10.9	197	27,997	BP7 - CL4-5	07:30		A1-A6
2	<i>Quang</i>	SAWASDEE INCHEON	9.5	172	18,051	BNPH - CL4	08:30		A2-08